TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 33/2017/DS-ST
Ngày : 22-8-2017
V/V tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tiết
Ông Nguyễn Văn Bon

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An**:** bà Lê Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 48/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm B. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:*

Bà Nguyễn Thị L (Thiếm Út Đ).
Ông Trương Văn Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà Nguyễn Thị L. Cùng địa chỉ: Số ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Phú Q. Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

+ Bà Võ Thị B. Địa chỉ: ấp An, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc E (Loan Hải). Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

+ Bà Trần Thị Y. Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

- *Những người làm chứng:*
+ Ông Võ Văn U. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An.
+ Bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
+ Bà Đặng Thị Ngọc B. Địa chỉ: Ấp K, xã M, huyện T, tỉnh Long An.
+ Bà Võ Thị Đẹp E. Địa chỉ: Thủ Khoa Huân, thành phố A, tỉnh Long An.
+ Ông Nguyễn Kim T. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 và ngày 24/5/2017 của bà Nguyễn Thị Cẩm B là nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2014 bà làm chủ các dây hụi, bà L là hụi viên tham gia các dây hụi cụ thể như sau:

1- Dây hụi thứ 01: Hụi tuần, hụi 300.000 đồng, gồm có 46 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 16/12/2016, bà L đóng được đến kỳ thứ sáu bà L hốt được 9.710.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại đến kỳ thứ 36 thì ngưng đóng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, còn lại 10 kỳ hụi là 3.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 06/01/2017.

2- Dây hụi thứ 02: Hụi tuần, hụi 500.000 đồng, gồm có 46 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 16/02/2016, bà L hốt vào kỳ thứ nhất được 17.075.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại đến kỳ thứ 36 thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 10 kỳ hụi còn lại là 5.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 06/01/2017.

3- Dây hụi thứ 3: Hụi tuần, hụi 200.000 đồng, gồm có 50 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 22/03/2016, bà L hốt vào kỳ thứ 04 với số tiền là 7.814.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại đến kỳ thứ 35 thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 15 kỳ hụi còn lại là 3.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 11/3/2017.

4- Dây hụi thứ 4: Hụi tuần, hụi 500.000 đồng, gồm có 35 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 27/08/2016, bà L hốt vào kỳ thứ 01 với số tiền là 12.840.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại đến kỳ thứ 04 thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 31 kỳ hụi còn lại là 15.500.000 đồng, hụi mãn vào ngày 24/03/2017.

5- Dây hụi thứ 5: Hụi tuần, hụi 300.000 đồng, gồm có 40 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 25/09/2016, bà L hốt vào kỳ thứ 06 với số tiền là 8.660.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại 04 kỳ thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 35 kỳ hụi còn lại là 15.500.000 đồng, bà L nợ 14 kỳ chưa đóng là 4.200.000 đồng, hụi mãn vào ngày 02/7/2017.

6- Dây hụi thứ 6: Hụi tháng, hụi 500.000 đồng, gồm có 26 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 20/12/2014, bà L hốt vào kỳ thứ 01 với số tiền là 9.500.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại 22 kỳ thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 04 kỳ hụi còn lại là 2.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 20/01/2017.

7- Dây hụi thứ 7: Hụi tháng, hụi 2.000.000 đồng, gồm có 18 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 25/8/2015, bà L hốt vào kỳ thứ 01 với số tiền là 24.415.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại 13 kỳ thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 05 kỳ hụi còn lại là 10.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 25/01/2017.

8- Dây hụi thứ 8: Hụi tháng, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 21 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 15/7/2015, bà L hốt vào kỳ thứ 01 với số tiền là 14.000.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại 16 kỳ thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 05 kỳ hụi còn lại là 5.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 05/03/2017.

9- Dây hụi thứ 9: Hụi tháng, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 18 hụi viên, bà L tham gia hai phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 05/4/2016, (bà L nói là một phần con bà L tên Phong một phần), nhưng bà L trực tiếp hốt hụi vào kỳ thứ 01, kỳ thứ 2 với số tiền là 11.500.000 đồng và kỳ tiếp theo là 11.820.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại 7 kỳ thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 15 kỳ hụi còn lại bà L không đóng của hai phần hụi là 15.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 05/10/2017.

10- Dây hụi thứ 10: Hụi tháng, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 23 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 15/7/2016, bà L hốt vào kỳ thứ 01 với số tiền là 15.780.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại 01 kỳ thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 06 kỳ hụi còn lại là 6.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 15/5/2018.

11- Dây hụi thứ 11: Hụi tháng, hụi 2.000.000 đồng, gồm có 20 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 10/8/2016, bà L hốt vào kỳ thứ 01 với số tiền là 27.120.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại 01 kỳ thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 06 kỳ hụi còn lại là 12.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 10/3/2018.

12- Dây hụi thứ 12: Hụi tháng, hụi 3.000.000 đồng, gồm có 23 hụi viên, bà L tham gia một phần, hụi bắt đầu khui vào ngày 10/8/2016, bà L hốt vào kỳ thứ 02 với số tiền là 47.595.000 đồng, bà L đóng hụi chết lại 01 kỳ thì ngưng hụi, bà đã đóng choàng hụi cho bà L, 06 kỳ hụi còn lại là 18.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 10/6/2018.

Tổng cộng số tiền hụi chết bà L nợ bà là 98.700.000 đồng, tính đến ngày 10/3/2017 (ngày nộp đơn khởi kiện).

Ngoài ra, bà L có nhờ bà vay tiền dùm cho bà L các lần vay như sau: Vay của ông Nguyễn Phú Q là 20.000.000 đồng; vay của bà Võ Thị B là 30.000.000 đồng; vay của bà Nguyễn Thị Ngọc E là 85.000.000 đồng; vay của bà Trần Thị Y là 20.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vay là 155.000.000 đồng, số tiền vay này bà trực tiếp giao cho bà L, hiện nay bà đã trả cho các chủ nợ. Đối với số tiền hụi và nợ vay khi bà L không thực hiện việc trả nợ cho bà, bà có thông báo cho ông Đ biết và ông Đ hứa trả cho bà nhưng không thực hiện. Nay bà yêu cầu bà L và ông Đ có trách nhiệm

liên đới trả cho bà số tiền hụi đã đến hạn thanh toán và số tiền vay trên tổng cộng là 253.700.000 đồng trong thời gian 01 tháng, không tính lãi.

Tại phiên tòa bà B thừa nhận có nhận từ bà Lan bốn lần trả lãi là 23.000.000 đồng tiền lãi của số nợ vốn vay.

Bà Nguyễn Thị L bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn Đ trình bày: Đối với 12 dây hụi, gồm 13 phần hụi bà B trình bày bà không biết, vì bà không có tham gia chơi hụi, bà không có nhận tiền từ bà B đồng nào nên bà không có trách nhiệm trả cho bà B trước yêu cầu của bà B.

Đối với số nợ vay bà xác định là do bà B trực tiếp giao cho bà, khi giao tiền bà B có nói là của ông Q, bà B, bà L (Hải), bà Y chứ những người này không có trực tiếp giao tiền cho bà. Bà có ký giấy nhận nợ ngày 25/7/2016 (chữ ký trong giấy nhận nợ là của bà) tổng cộng là 155.000.000 đồng, đây là số tiền vay của rất nhiều lần, chứ không phải vay ngày 25/7/2016 như bà B trình bày. Bà bắt đầu vay tiền bà Btừ năm 2013 của Q là 10.000.000 đồng (do bà B nói) trả lãi mỗi tháng 10.000.000đ trả 900.000 đồng đến tháng 01/2017 bà không trả nữa. Việc trả lãi bà không có chứng cứ gì chứng minh. Nay bà và ông Đ xin bà B cho bà và ông Đ trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng đến khi xong nợ vay.

Tại phiên tòa bà L thừa nhận bà có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng và một số dây hụi khác nhưng bà không nhớ rõ cụ thể là dây hụi nào. Mục đích vay tiền là để trả nợ cho những người cho vay trước đó và sử dụng tiền vay vào chi tiêu trong gia đình, cho con ăn học. Đối với 23.000.000 đồng tiền lãi của số nợ vốn vay, bà đã đóng cho bà B bà không yêu cầu tính lại.

Ông Q, bà B, bà E, bà Y không có yêu cầu gì trong vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Từ năm 2014 giữa bà B và bà L phát sinh quan hệ vay vốn và hụi. Tổng cộng số tiền hụi chết bà L nợ bà B là 98.700.000 đồng, tính đến ngày 10/3/2017 (ngày nộp đơn khởi kiện). Ngoài ra, bà L có nhờ bà B vay tiền dùm cho bà L các lần vay như sau: vay của ông Nguyễn Phú Q là 20.000.000 đồng; vay của bà Võ Thị B là 30.000.000 đồng; vay của bà Nguyễn Thị Ngọc E là 85.000.000 đồng; vay của bà Trần Thị Y là 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay là 155.000.000 đồng, số tiền vay này bà B trực tiếp giao cho bà L và bà L thừa nhận nợ vốn vay. Đối với phần tranh chấp hụi bà L không thừa nhận. Ngoài ra, tại phiên tòa bà L thừa nhận có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng và một số dây hụi khác nhưng bà không nhớ rõ cụ thể là dây hụi nào nên có đủ cơ sở bà L còn nợ bà B 98.700.000 đồng tiền hụi.

Mục đích vay tiền của bà L là để trả nợ cho những người cho vay trước đó và sử dụng tiền vay vào chi tiêu trong gia đình, cho con ăn học. Do đó cần buộc ông Đ có trách nhiệm liên đới với bà L trong việc thanh toán nợ vốn vay và hụi cho bà B theo quy định của pháp luật. Đối với 23.000.000 đồng tiền lãi của số nợ vốn vay, bà đã đóng cho bà B bà không yêu cầu tính lại.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hôi đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Cẩm B khởi kiện bà Nguyễn Thị L và ông Trương Văn Đ về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Q, bà Ngọc E bà Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Q, bà Ngọc E, bà Y.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy bà B yêu cầu bà L và ông Đ trả nợ vốn vay là 155.000.000 đồng, tiền hụi là 98.700.000 đồng, không tính lãi. Bà L cho rằng đối với số tiền nợ vay bà thống nhất và xin trả dần một tháng 1.000.000 đồng đến khi xong nợ. Riêng đối với số tiền nợ hụi bà không đồng ý bởi đối với 12 dây hụi, gồm 13 phần hụi bà B trình bày thì bà không biết, vì bà không có tham gia chơi hụi, bà không có nhận tiền hụi từ bà B nên bà L không có trách nhiệm trả cho bà B.

Hội đồng xét xử nhận định theo các giấy hụi bà B và những người làm chứng giao nộp cho Tòa án như bà Võ Thị B, bà Ngọc B, … thì thể hiện các dây hụi bà L tham gia việc góp hụi với cái tên (Thiếm Út Đ) đã được bà B, bà B và những người làm chứng là những hụi viên cùng chơi hụi với bà L và bà B đã xác định và trình bày tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa. Ngoài ra, tại phiên tòa bà L thừa nhận có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng và một số dây hụi khác nhưng bà không nhớ rõ cụ thể là dây hụi nào. Như vậy đã đủ cơ sở cho rằng bà L có tham gia chơi hụi do bà B là chủ hụi và có hốt hụi như bà B trình bày. Đồng thời lời trình bày của bà B và những người làm chứng khác thống nhất với nhau, lời trình bày của bà L không có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần buộc bà L có trách nhiệm trả cho bà B là 98.700.000 đồng tiền vốn hụi.

Bị đơn xin trả dần số tiền vay nhưng nguyên đơn không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật. Do số tiền nợ hụi và nợ vay ông Đ có biết và sử dụng chung trong cuộc sống gia đình và nuôi con ăn học nên cần buộc bà L và ông Đ phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà B số tiền hụi và vay là tổng cộng là 253.700.000 đồng theo quy định tại Điều 288, 463, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền lãi các bên thanh toán xong là 23.000.000 đồng, hai bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Q, bà B, bà E, bà Y không có yêu cầu gì trong vụ án này về phần nợ vốn vay, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà B được chấp nhận, bà B không phải chịu án phí. Bà L và ông Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị tài sản tranh chấp của 253.700.000 đồng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do bà L và ông Đ có hoàn cảnh khó khăn có sự xác nhận của chính quyền địa phương nên cần giảm 50% án phí cho bà L, ông Đ nên Áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 34, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463, 468, 471, 288 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm B về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi" đối với bà Nguyễn Thị L và ông Trương Văn Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Trương Văn Đ phải liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Cẩm B vốn vay là 155.000.000 đồng và 98.700.000 đồng tiền hụi, tổng cộng: 253.700.000 đồng (hai trăm năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà L và ông Đ phải liên đới nộp 6.342.500 đồng (sáu triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã được giảm án phí là 50%). Bà B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.237.500 đồng (Sáu triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0007546 ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Bảo Trí